TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109/2020/QĐST-HNGĐ	*Bình Tân, ngày 21 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số số 1858/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019, giữa:

Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1997. Thường trú: Số 576B/15 đường X, khu phố 5, phường H, Quận Z, Thành phố H. Tạm trú: Số 115/1B đường Liên Khu 4-5, phường B, quận M, Thành phố H - là nguyên đơn.

Ông Huỳnh Văn O, sinh năm: 1996. Thường trú: Ấp P, xã Đ, huyện M, tỉnh V. Tạm trú: Số 118 đường N, khu dân cư Ô, phường B, quận M, Thành phố H - là bị đơn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa Bà Nguyễn Ngọc T và ông Huỳnh Văn O.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc T và ông Huỳnh Văn O thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2016 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh V chứng nhận ngày 26 tháng 5 năm 2016 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật)

2.2. Về con chung:

- Các bên cùng xác nhận có 01 (một) con chung là trẻ Huỳnh Tuấn Kh, sinh ngày 27/7/2016 (giới tính: Nam).

- Các bên cùng thống nhất sau khi ly hôn giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông O cho đến khi có đơn yêu cầu.

Người không được trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.3. Về tài sản và nợ chung: Các bên cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc T tự nguyên chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Được trừ vào số tiền án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí số 0064500 ngày 17/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố H, bà Trúc được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố H;
- VKSND Thành phố H;
- VKSND quận Bình Tân;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Công Vũ